

Số: 102 /QĐ-THSP

Sơn Phong, ngày 03 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
Năm học 2023 - 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC SƠN PHONG

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023 - 2024 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT gồm các ông (bà) có tên sau (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

Điều 3: Các bộ phận văn phòng, chuyên môn, GVCN các lớp và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Phan Thị Thúy Liễu



DANH SÁCH

**Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường
theo Thông tư 36/2017/TI-BGDĐT năm học 2023-2024**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 102 /QĐ-THSP ngày 03 /6/2024
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Sơn Phong)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Phan Thị Thúy Liễu	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Thái Bình	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Lê Thị Tố Tâm	Kế toán –TT Tổ văn phòng	Thành viên
4	Phạm Ngọc Thạch	TB Thanh tra nhân dân	Thành viên
5	Lê Thị Tố Tâm	Tổ trưởng tổ Văn phòng - Kế toán	Thành viên
6	Cù Thị Mỹ Hạnh	Chủ tịch CĐCS –TTCM tô 3	Thành viên
7	Huỳnh Thị Lâu	Tổ trưởng Khối 1	Thành viên
8	Ng Lê Thị Ngọc Phương	Tổ trưởng Khối 2	Thành viên
9	Phan Thị Kim Hải	Tổ trưởng Khối 4	Thành viên
10	Nguyễn Tố Trang	Tổ trưởng Khối 5	Thành viên
11	Trần Thị Kim Ánh	Tổ trưởng Tiếng Anh	Thành viên
12	Bùi Thị Diệu Hiền	Thư viện – Thiết bị	Thành viên
13	Nguyễn Tấn Hồng	Trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên

Số:103 /KH-THSP

Sơn Phong, ngày 03 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Năm học 2023 – 2024

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Sơn Phong xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục, năm học 2023 – 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện công khai để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.
- Thông tin được công khai tại của nhà trường phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

II. NỘI DUNG

1. Các nội dung công khai

Với mục tiêu thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để cơ quan quản lý, phụ huynh, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở trường; kết quả đánh giá về từng năng lực,



phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (Biểu mẫu 07)

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

1.3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện như quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ..

2. Hình thức và thời điểm công khai

2.1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2.2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

a) Phổ biến trong cuộc họp cha học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh, trước khi nhà trường tuyển sinh đối với học sinh tuyển mới.

b) Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới đối với học sinh đang học tại trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai cấp trường.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định

3. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

4. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng giáo dục.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cấp trên.

6. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường |

GV đăng ký chất lượng dạy và học của lớp và danh hiệu thi đua cá nhân.

+ Tổ chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ và số lượng HS tỷ lệ chuyên cần.

+ Công đoàn phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ giáo viên.

- Tổng hợp đánh giá học sinh vào cuối học kỳ và cuối năm để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



- Hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, của đơn vị. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Văn thư: Thư ký tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.

- Trưởng ban TTND: Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CB-GV, CMHS.

- Chủ tịch công đoàn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng CM: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Nhân viên TV-TB : Phụ trách cập nhật số liệu về CSVC.

- Kế toán: Phụ trách chính nội dung công khai thu, chi tài chính. Quyết toán thu, chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

- Trưởng ban Đại diện CMHS: Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường Tiểu học Sơn Phong năm học 2023 – 2024. Đề nghị các thành viên trong Hội đồng sư phạm nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các thành viên BCD (t/h);
- Lưu VP.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Thúy Liễu

Sơn Phong , ngày 5 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo KH tuyển sinh hàng năm đảm bảo tuyển 100% số trẻ đúng tuổi tại địa bàn được phân bổ (Kể cả HS tạm trú trên địa bàn)				
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Khối 1-2-3-4: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Khối 5: Thực hiện theo quyết định số Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	Giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh thường xuyên liên hệ để cùng chăm lo việc học tập của con em. Tổ chức họp CMHS 3 lần/năm				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở các cơ sở giáo dục	Trường có 20 phòng học đủ điều kiện về cơ sở vật chất để phục vụ việc học tập 2 buổi/ ngày cho học sinh.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập.	- Năng lực- Phẩm chất: 100% HS Đạt - Học tập: Học sinh hoàn thành 99.8%				
VI	Chuyên cần	Trường sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để duy trì sĩ số học sinh theo học trong năm tại trường.				

Sơn Phong , ngày 5 tháng 6 năm 2024



Hiệu trưởng

Phan Thị Thúy Liễu

Sơn Phong, ngày 5 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học
Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	37													
I	Giáo viên	31	0	0	34	2	0	1	0			27	6	0	0
1	Giáo viên chủ nhiệm	20			19							16	4		
2	Tiếng Anh	4			4							3	1		
3	Tin học	2			2							2			
4	Âm nhạc	1				1						1			
5	Mỹ thuật	1			1								1		
6	Giáo dục thể chất	2			2							2			
7	TPT Đội	1			1							1			
II	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0	0			2		0	0
1	Hiệu trưởng	1		1								1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1							1			
III	Nhân viên	4	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
1	Kế toán	1			1										
2	Thư viện- Thiết bị	1			1										
3	Phục vụ	1						1							
4	Bảo vệ	1			1										

Sơn Phong, ngày 5 tháng 6 năm 2024



Phan Thị Thúy Liễu

Sơn Phong , ngày 5 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học , năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	828	164	159	170	167	168
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	828	164	159	170	167	168
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Tốt	730	148	145	150	140	147
2	Đạt	98	16	14	20	27	21
3	Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành xuất sắc	389	119	98	85	87	
2	Hoàn thành tốt	182	19	22	34	32	75
3	Hoàn thành	255	24	39	51	48	93
4	Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99,76	98,78	100	100	100	100
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	56,04	72,56	61,64	50	52,1	44,64
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	1,81	0	0	1,76	2,40	4,76
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	0,24	1,22	0	0	0	0

Sơn Phong , ngày 5 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng

Phan Thị Thúy Liễu

